

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/10/2018

“V/v: Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

Bà Nguyễn Thị Nhị Hà

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Tú – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng

Đại diện VKSND quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 569/2018/TLST-HNGĐ ngày 20.08.2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 01/10/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/QĐ-HPT ngày 16.10.2018. Giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Mai Huyền T** – sinh năm 1995

HKTT và trú tại: phường Phú Thượng – Quận Tây Hồ – Thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị đơn: Anh Chu VT** – sinh năm 1991

HKTT và trú tại: ngõ Hậu Khuông, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

I/ Theo đơn khởi kiện và lời khai của Nguyên đơn chị Mai Huyền T trình bày:

Chị và anh Chu VT kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02.06.2016 tại UBND Phường Bạch Mai - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại X ngõ Hậu Khuông - phường Bạch Mai Quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra cãi cọ. Hai bên đã tìm cách khắc phục và đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn được hạnh phúc. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, tháng 1.2018 chị đã có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng anh VT không đến tòa án nên chị đã rút đơn để đoàn tụ nhưng không có kết quả và chị đã về sống cùng bố mẹ đẻ tại Y phường Phú Thượng –Quận Tây Hồ - Hà Nội, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên xin ly hôn anh Toàn.

* Về con chung: Anh chị không có con chung.

* Về tài sản, nhà ở chung: Chị T xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về công nợ: Chị T xin tự giải quyết và không đề nghị Tòa án giải quyết.

II/ Bị đơn anh Chu VT đã được Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng qua anh trai và mẹ đẻ đang sinh sống cùng anh VT vì anh VT thường đi làm về muộn nên không tổng đạt trực tiếp được.

III/ Điều tra xác minh tại tổ dân phố nơi chị Mai Huyền T và anh Chu VT sinh sống:

Chị T và anh VT sau khi kết hôn có về sống cùng gia đình nhà chồng tại X ngõ Hậu Khuông phường Bạch Mai Quận Hai Bà Trưng – Hà nội đến khoảng cuối năm 2017 chị T về sống cùng bố mẹ đẻ, còn anh VT vẫn sống tại đây. Quá trình chung sống , vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì tổ dân phố không rõ vì anh chị kín tiếng. Nay chị T xin ly hôn anh VT, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Về con chung: Anh chị không có con chung.

* Về tài sản, nhà ở chung và công nợ của anh chị tổ dân phố không biết.

Hiện nay tại địa chỉ X ngõ Hậu Khuông phường Bạch Mai – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội ngoài anh VT còn có bà Đàm Thị T (mẹ anh VT) và anh Chu Văn T (anh trai anh VT) đang sinh sống.

Tổ dân phố đã cùng Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh VT, tuy nhiên do anh VT thường vắng nhà nên Tòa án đã phải tổng đạt qua gia đình anh và gia đình đã cam kết sẽ đưa lại cho anh Toàn.

III. Tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Mai Huyền T vẫn giữ nguyên ý kiến trong đơn xin ly hôn và các lời khai trước đây tại Tòa án và đề nghị được ly hôn anh Chu

VT vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng đây là lần thứ 2 chị có đơn xin ly hôn anh VT và anh chị đã sống ly thân.

* Về con chung: Anh chị không có con chung.

* Về tài sản, nhà ở chung: Chị T xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về công nợ: Chị T xin tự giải quyết.

Tòa án công bố các tài liệu điều tra xác minh, thu thập chứng cứ, chị T không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu nhận xét.

* **Về tố tụng**: Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật và tư cách những người tham gia tố tụng. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, tiến hành điều tra xác minh và xét xử cho các đương sự. Đã giao thông báo thụ lý vụ án, quyết định xét xử và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật. Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng không đến Tòa án làm việc và trình bày lý do vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hồ sơ đủ điều kiện xét xử.

***Về nội dung :**

Hồ sơ thể hiện , chị Mai Huyền T và anh Chu VT có đăng kết hôn ngày 2/6/2016 tại UBND Phường Bạch Mai - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, hiện nay anh chị đã sống ly thân, chị T đã về sống cùng bố mẹ đẻ. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh VT đến Tòa án làm việc xong anh VT không đến và không cho biết lý do vắng mặt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Toàn.

* Về con chung: Anh chị không có con chung nên Tòa án không xét.

* Về tài sản, nhà ở chung: Chị T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* Về công nợ: Chị T xin tự giải quyết nên không xét.

* Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ và lời phát biểu của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử:

XÉT THẤY

1. Về tố tụng:

Bị đơn anh Chu VT hiện sinh sống tại X ngõ Hậu Khuông – phường Bạch Mai – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội. Nay chị Mai Huyền T xin ly hôn anh VT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội.

Anh Chu VT đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến Tòa án làm việc xong anh VT không đến và không cho biết lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh Toàn.

2. Về nội dung:

Chị Mai Huyền T và anh Chu VT kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02.6.2016 tại UBND phường Bạch Mai – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị về sống tại số 7 ngách 37 ngõ Hậu Khuông – phường Bạch Mai – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, xảy ra cãi vã. Anh chị và hai gia đình đã hòa giải xong không có kết quả. Đây là lần thứ 2 chị T có đơn xin ly hôn anh Toàn, hiện chị T và anh VT đã sống ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin ly hôn. Anh VT không đến Tòa án trình bày ý kiến và tham gia hòa giải nên Hội đồng xét xử xác định mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh VT.

* Về con chung: Chị T và anh VT không có con chung nên Tòa án không xét.

* Về tài sản, nhà ở chung: Chị T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* Về công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 54, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ các điều 28, điều 35; khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 207; điều 220; điều 227, điều 271; điều 274; điều 278, điều 280 bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 1 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục I.1-1.II Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14) ngày 30.12.2016.

Xử :

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Huyền T đối với anh Chu VT. Cho chị T được ly hôn anh Toàn.

* **Về con chung:** Chị T và anh VT không có con chung nên Tòa án không xét.

* **Về tài sản, nhà ở chung:** Chị T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về công nợ:** Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về án phí:** Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 004187 ngày 17.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Hai Bà Trưng.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị T. Vắng mặt anh Toàn.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh VT có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án/.

NOI NHẬN :

- Các đương sự
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn